

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **248/2021/HS-PT**

Ngày: 29 - 10 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Hồng Hương

*Các Thẩm phán:* Ông Vũ Thế Phương.

Bà Hà Thị Thanh Nữ.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Tuấn Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:**  
Bà Tổng Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 191/2021/TLPT-HS ngày 27 tháng 5 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Văn H, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 78/2021/HS-ST ngày 20 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện L.

**- Bị cáo có kháng cáo:**

Họ và tên: **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1993 tại Quảng Bình.

Nơi đăng ký thường trú: Thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh.

Nơi tạm trú: Tổ 27, ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai.

Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1966 và bà Phạm Thị X, sinh năm 1973; Bị cáo là con thứ 1 trong gia đình có 03 anh em. Bị cáo có vợ tên Dương Thị Mỹ, sinh năm 1996, có 01 con sinh năm 2016.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 31/8/2020, bị Công an huyện N, tỉnh Đồng Nai xử phạt vi phạm hành chính (Quyết định số 002703/QĐ-XPHC) do điều khiển xe mô tô (xe gắn máy, xe máy điện) trên đường mà trong hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 0,4 miligam/1 lít khí thở.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

*- Ngoài ra còn có người đại diện H pháp của người bị hại không có kháng cáo và không bị kháng nghị; Tòa án không triệu tập.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn H là tài xế lái xe (có giấy phép lái xe ô tô hạng D) của Công ty TNHH Phương Như Ngọc (gọi tắt là Công ty). Lúc 06 giờ 40 phút ngày 08/9/2020, H điều khiển xe ô tô (xe ben) biển số 60C- 402.75 của Công ty đi lấy hàng tại cảng Tân Cảng (H. L) để giao tại khu tái định cư Lộc An ( xã Bình Sơn, huyện L). Đến 07 giờ 30 phút cùng ngày, H điều khiển xe lưu thông trên đường liên xã Long Đức – Lộc An (theo hướng Quốc lộ 51 đi đường 769), khi đến đoạn đường (thuộc tổ 3, ấp Thanh Bình, xã Lộc An) thì có 01 xe ô tô không rõ biển kiểm soát chạy phía trước cùng chiều nên H điều khiển xe lấn trái qua phần đường ngược chiều để vượt thì va chạm với xe mô tô biển số 60R6-5030 do chị Phạm Thị N điều khiển đang lưu thông hướng ngược lại. Hậu quả chị Nguyệt tử vong tại hiện trường.

\* Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 2202 ngày 12/10/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai kết luận nguyên nhân tử vong của Phạm Thị N do: chấn thương sọ não – hàm mắt hở, dập – mắt não

\* Tại bản kết luận giám định pháp y về hóa pháp số 631 ngày 16/9/2020 của Trung tâm pháp y TP.Hồ Chí Minh, sở y tế TP.Hồ Chí Minh kết luận: mẫu máu dưới ngưỡng phát hiện Ethanol ngoại sinh trong máu.

\* Tại bản kết luận số 4900 ngày 01/10/2020 của Phân viện KHHS tại TP.Hồ Chí Minh kết luận:

1. Dấu vết trượt xước, bám chất màu xanh mặt ngoài các chi tiết phía trước, bên trái xe ô tô biển số 60C-402.75 (cản trước, bánh trước) có chiều từ trước về sau, dấu vết trên bánh xe có chiều từ mặt lăn vào tâm bánh phù H dấu vết trượt xước, bám chất màu đen, gãy, biến dạng các chi tiết phía trước và bên trái xe mô tô biển số 60R6-5030 (bánh trước, cung chắn bùn bánh trước, đầu xe, mặt nạ, yếm chắn gió, cần sang số và để chân trước) có chiều từ trước về sau, dấu vết trên bánh xe có chiều từ mặt lăn vào tâm bánh.

2. Trên cơ sở cơ chế hình thành dấu vết và các tài liệu kèm theo xác định:

2.1 Phía trước bên trái xe ô tô biển số 60C-402.75 và phía trước bên trái xe mô tô biển số 60R6-5030 là vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện.

2.2 Khi va chạm, xe ô tô biển số 60C-402.75 chuyển động trên đường liên xã Long Đức – Lộc An, hướng Long Đức đi Lộc An, xe mô tô biển số 60R6-5030 chuyển động theo hướng ngược lại.

3. Ngoài các dấu vết nêu trên, không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe ô tô biển số 60C-402.75 xe mô tô biển số 60R6-5030 với phương tiện hoặc vật khác.

\* Tại biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông đã xác định. Sau khi xảy ra tai nạn trên hiện trường còn để lại các dấu vết sau:

(1) Vết cày xe mô tô biển số 60R6-5030: Sau tai nạn xe mô tô (2) để lại vết cày in trên mặt đường dài 0,6m. Đo từ đầu vết cày cách mép đường chuẩn là 4,5m, cuối vết cày nằm tại xe mô tô (2).

(2) Xe mô tô biển số 60R6-5030: Sau tai nạn xe mô tô (2) ngã về bên phải. Đầu xe quay về hướng đường Quốc lộ 51, đuôi xe quay về hướng đường 769.

- Trục bánh trước xe mô tô (2) đo cách mép đường chuẩn là 5,0m.

- Trục bánh sau xe mô tô (2) đo cách mép đường chuẩn là 5,7m, đo đến trục bánh sau bên phải xe ô tô (7) là 24,85m.

(3) Nạn nhân: Sau tai nạn nạn nhân nằm trên xe mô tô (2), nạn nhân nằm sấp hơi nghiêng trái, đầu nạn nhân quay về hướng đường Quốc lộ 51, chéch về mép đường chuẩn.

- Đo từ đỉnh đầu nạn nhân, cách mép đường chuẩn là 4,85m, đo đến trục bánh trước xe mô tô (2) là 0,5m.

- Đo từ giữa hai chân nạn nhân cách mép đường chuẩn là 3,8m.

(4) Mảnh vỡ xe mô tô biển số 60R6-5030: Xe mô tô (2) để lại một số mảnh vỡ trên mặt đường, đo từ vị trí mảnh vỡ (4) đến trục bánh sau xe mô tô (2) là 2,6m, đo cách mép đường chuẩn là 6,3m.

(5) Mảnh vỡ xe ô tô biển số 60C-402.75: Sau tai nạn xe ô tô (7) để lại mảnh vỡ phía đầu xe bên trái mặt đường. Đo từ vị trí mảnh vỡ (5) cách mép đường chuẩn là 5,6m; đo đến trục bánh sau bên phải xe ô tô (7) là 21,9m; đo đến mảnh vỡ (4) là 0,6m.

(6) Vết chạt bánh xe mô tô biển số 60R6-5030: Xe mô tô (2) để lại vết chạt liên tục dài 3,2m.

- Đầu vết chạt đo cách mép đường chuẩn là 6,6m, cuối vết chạt đo cách mép đường chuẩn là 7,0m; đo đến trục bánh sau xe mô tô (2) là 4,9m.

(7) Xe ô tô biển số 60C-402.75: Sau tai nạn xe ô tô (7) dừng đầu xe quay về hướng đường 769, đuôi xe quay về hướng Quốc lộ 51

- Trục bánh trước bên phải xe ô tô (7) đo cách mép đường chuẩn là 1,3m. Trục bánh sau bên phải xe ô tô (7) đo cách mép đường chuẩn là 1,3m. Đo từ trục bánh trước bên trái xe ô tô (7) đến móc cổ định là 14,0m.

\* Tại bản án hình sự sơ thẩm số 78/2021/HS-ST ngày 20 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện L đã áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt: bị cáo Nguyễn Văn H **01 (một) năm tù** về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 26/4/2021, bị cáo Nguyễn Văn H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục đề nghị Hội đồng xét xử xem xét kháng cáo.

- Đại diện VKSND tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa nêu quan điểm vụ án:

Với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của bị cáo Nguyễn Văn H tại phiên tòa phúc thẩm, nhận thấy cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” đồng thời xử phạt bị cáo mức án 01 (một) năm tù là phù H với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó kháng cáo của bị cáo không có cơ sở, đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung, theo tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ thể hiện:

Lúc 07 giờ 30 phút ngày 08/9/2020, bị cáo Nguyễn Văn H điều khiển xe ô tô (ben) biển số 60C-402.75 lưu thông trên đường liên xã Long Đức – Lộc An theo hướng Quốc lộ 51 đi đường 769, khi đến đoạn đường thuộc tổ 3, ấp Thanh Bình, xã Lộc An, huyện L, bị cáo H điều khiển xe ô tô lấn trái để vượt xe ô tô cùng chiều phía trước (sang phần đường ngược chiều) đã va chạm với xe mô tô biển số 60R6-5030 do chị Phạm Thị N điều khiển đang lưu thông đúng chiều đường theo hướng ngược lại. Hậu quả, chị Nguyệt đã bị bánh xe ô tô của H điều khiển cán qua đầu dẫn tử vong tại chỗ. Theo bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 2202 ngày 12/10/2020 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, nguyên nhân tử vong của chị Phạm Thị N do chấn thương sọ não – hàm mắt hở, dập – mắt não

Với hành vi phạm tội nêu trên, bị cáo Nguyễn Văn H đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a “làm chết người” khoản 1 Điều 260 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự an toàn giao thông, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương và còn gây ra cái chết thương tâm cho người bị hại, gây đau thương, mất mát

không có gì bù đắp được cho gia đình nạn nhân. Bản thân bị cáo trước khi gây tai nạn không bao lâu (ngày 31/8/2020) đã bị Công an huyện L ra Quyết định xử phạt hành chính và tước giấy phép lái xe máy (hạng A1), do điều khiển xe máy trong hơi thở có nồng độ cồn vượt quá 0,4 miligam/1 lít khí thở nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân, nghiêm chỉnh chấp hành Luật giao thông đường bộ, khi điều khiển xe ô tô đã cho xe ô tô của mình vượt xe ô tô phía trước cùng đường không đảm bảo an toàn gây tai nạn, hậu quả làm bị hại tử vong tại chỗ là nghiêm trọng, cho thấy lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Khi lượng hình, cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, được đại diện gia đình bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo, để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và xử phạt bị cáo mức án **01 (một) năm tù** là có phần chiếu cố, không nặng như đơn kháng cáo của bị cáo nêu.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo và cung cấp đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn và đơn xin giảm nhẹ hình phạt của đại diện H pháp bị hại. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Những nội dung này đã được cấp sơ thẩm xem xét, đánh giá, áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cho bị cáo. Do đó không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù H với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án;

Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[1] Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H; giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 78/2021/HS-ST ngày 20 tháng 4 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện L.

[2] Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn H 01 (một) năm tù về tội** “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thi hành án.

[3] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

### **Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND H. L (2);
- VKSND H. L;
- Công an H. L;
- Chi cục THADS H. L;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh Đồng Nai;
- Trại giam - Bị cáo;
- Lưu HS (3).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Hồng Hương**